

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

PHẦN 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2022.

Năm 2021, lượng bột mỳ tiêu thụ trong nước tăng đột biến bởi ảnh hưởng của dịch bệnh. Vì vậy, khi đại dịch được kiểm soát, cuộc sống trở lại bình thường thì nhu cầu tiêu thụ bột mỳ suy giảm đáng kể. Năm 2022 cũng là năm giá lúa nguyên liệu đầu vào của Công ty tăng cao đột biến bởi 2 yếu tố chính. Thứ nhất, cuộc chiến giữa hai quốc gia cung ứng lúa mỳ lớn nhất thế giới là Nga và Ukraine nổ ra từ tháng 02/2022 đã làm chao đảo thị trường lúa mỳ toàn cầu. Giá lúa mỳ giao dịch trên thế giới tăng nhanh từng ngày do các quốc gia tiêu thụ lớn gia tăng nhập khẩu để dự trữ lương thực trong bối cảnh bất ổn của chính trị thế giới. Là quốc gia có sức mua lúa mỳ không lớn so với thế giới, giao thông vận tải không thuận lợi đối với các quốc gia xuất khẩu lớn như khu vực Nam Mỹ, Mỹ và Canada, Việt Nam chịu nhiều thua thiệt trong cạnh tranh và chấp nhận giá lúa mỳ cao so với các quốc gia khác trong bối cảnh cung ít hơn cầu. Thứ hai, năm 2022 chứng kiến Cục dự trữ liên bang Mỹ tăng lãi suất liên tục để kìm chế lạm phát trong giai đoạn nửa cuối năm. Động thái này đã ảnh hưởng đến tỷ giá đồng đô la Mỹ với VND. Công ty là một doanh nghiệp nhập khẩu lúa mỳ, tỷ giá tăng mạnh đã làm tăng chi phí tài chính qua đó tăng giá thành nguyên liệu đầu vào.

Về tình hình thị trường tiêu thụ trong nước, do thị trường tiêu thụ sụt giảm, các nhà máy sản xuất bột mỳ vừa đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mới càng đưa ra nhiều các chính sách khuyến mại để gia tăng sản lượng bán ra nhằm đáp ứng năng lực sản xuất. Một số nhà máy bột mỳ trong miền Trung và miền Nam đưa sản phẩm ra cạnh tranh ngoài thị trường miền Bắc càng làm thị trường thêm cạnh tranh khốc liệt hơn.

Đối với Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, ngoài một số khó khăn đặc thù của ngành sản xuất lúa mỳ nêu trên, doanh nghiệp phải giải quyết những bài toán khó khăn nội tại của mình như chi phí khấu hao lớn 13,5 tỷ/năm, chi phí lương khoảng 15 tỷ/năm. Là một doanh nghiệp sản xuất, áp lực duy trì sản xuất, duy trì công việc là rất lớn nhiều lúc phải chấp nhận các đơn hàng không có lợi nhuận để duy trì việc làm. Với sự đoàn kết nội bộ, cố gắng nỗ lực của tập thể Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua năm 2022 với những kết quả như sau:

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	80.714	84.000	96%
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	753.778	697.350	108%
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	85.133	82.200	104%
3.1	<i>Tr. đó: Gạo</i>	<i>Tấn</i>	<i>4.501</i>	<i>11.000</i>	<i>41%</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>57.431</i>	<i>51.300</i>	<i>112%</i>
3.3	<i>Lúa, cám, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>23.201</i>	<i>19.900</i>	<i>117%</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	839.062	720.000	117%
4.1	<i>Tr.đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>40.867</i>	<i>99.000</i>	<i>41%</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>616.371</i>	<i>490.428</i>	<i>126%</i>
4.3	<i>Doanh thu, TN khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>181.824</i>	<i>130.572</i>	<i>139%</i>
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.991	4.500	66%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.529	3.600	42%
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	43.542	42.626	102%
8	Thu nhập người lao động (bình quân)	Tr.đ/n/t	10,5	9,5	111%
9	Chia cổ tức (51,3%)	Tr.đồng	653,4	1.800	36%

2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động:

2.2.1. Thuận lợi:

- Lượng nguyên liệu giá thấp đã chốt được từ năm 2021 về đầu năm 2022 đảm bảo nhu cầu sản xuất, với giá thành thấp và giảm chi phí tài chính tiền vay ngân hàng;
- Từ tháng 01 đến tháng 08 đầu năm giá USD và lãi suất vay thấp, giảm chi phí tài chính;
- Công ty đã có cải tiến tăng tỷ lệ thu hồi bột giảm tỷ lệ thu hồi cám giúp giảm giá thành sản phẩm bột sản xuất;
- Hoạt động cung ứng gạo xuất khẩu, kinh doanh sản lát với Tổng công ty Lương thực miền Bắc cũng đóng góp không nhỏ vào doanh thu, giúp đa dạng hóa hoạt động kinh doanh;

- Công nợ phải thu đã được nỗ lực đôn đốc, thu hồi từng bước giảm dần dư nợ quá hạn phải thu, trả nợ ngân hàng, tiết kiệm chi phí lãi vay;
- Duy trì mối quan hệ với 3 tổ chức tín dụng có uy tín là BIDV, Vietinbank, Vietcombank đã giúp ổn định nguồn vốn vay, cạnh tranh để có lãi suất tốt.

2.2.2. Khó khăn:

- Từ tháng 9 đến cuối năm tỷ giá tăng cao kịch khung giá trần của Ngân hàng Nhà Nước quy định, lãi suất vay cũng tăng làm tăng chi phí tài chính;
- Thường xuyên thiếu hụt lao động do nhà máy Bảo Phước nằm trong khu vực Khu công nghiệp có nhiều nhà máy sản xuất nên bị cạnh tranh thu hút lao động. Công ty đã cố gắng điều chỉnh tăng lương đi kèm với các chính sách quan tâm đến người lao động để giữ chân và tuyển dụng liên tục lao động cho nhà máy;
- Công nghệ sản xuất lạc hậu so với đối thủ nên khó duy trì được chất lượng ổn định và giá thành cạnh tranh. Khó khăn trong việc tạo ra những sản phẩm cao cấp vốn có lợi nhuận tốt hơn.
- Hệ thống kho thành phẩm, kho nguyên liệu xuống cấp không đảm bảo chất lượng hàng hóa được bảo quản.
- Do nhà máy được đầu tư từ lâu và bởi tư nhân trước khi mua lại nên hệ thống PCCC không đảm bảo, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của cơ quan cảnh sát PCCC. Năm 2022, Công ty đã phải tiến hành đầu tư các gói thiết bị PCCC với chi phí lớn và sẽ phải tiếp tục đầu tư các gói còn lại nhằm đảm bảo an toàn về PCCC, tránh nhà máy bị đình chỉ hoạt động do không đảm bảo các tiêu chí về PCCC.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư mua sắm, nâng cấp một số hạng mục phục vụ cho sản xuất kinh doanh tình hình thực hiện dự án năm 2022 với giá trị khối lượng thực hiện và giải ngân cụ thể như sau:

071
ÔN
BỘ
INA
H P

S	T	T	Tên dự án/gói thầu	Tổng dự toán (đồng)	Quyết toán (đồng)	Đã giải ngân (đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Nguồn vốn
1			Mua sắm máy diệt trùng sâu trong bột mì trước khi đóng bao	1.485.572.798	1.288.952.757	1.288.952.757	Từ tháng 9/2021-4/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
2			Mua sắm vật tư cho dây chuyền sản xuất	1.479.000.000	1.442.244.889	1.431.853.129	Tháng 01-08/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
3			Mua sắm hệ thống băng tải xuất hàng	240.000.000	216.862.578	216.862.578	Từ tháng 01-05/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
4			Mua sắm máy đóng gói bột mì	475.000.000	453.229.556	449.963.636	Từ tháng 01- 8/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
5			Mua sắm xe nâng điện	500.000.000	406.437.557	388.800.000	Từ tháng 01- 8/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
6			Sửa chữa kho thành phẩm	872.668.000	694.189.416	694.189.416	Từ tháng 09/2021- 03/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
7			Bổ sung sửa chữa hệ thống PCCC cụm kho thành phẩm	765.134.000			Từ tháng 3-12/2022	Vốn chủ sở hữu Công ty
			Tổng giá trị	5.817.374.798	4.499.618.075	4.462.256.919		

Đánh giá, nhận xét về thực hiện công tác đầu tư các Dự án:

1. Tình hình thực hiện dự án: Đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Tiết kiệm kinh phí đầu tư thể hiện với giá trị quyết toán giảm so với giá trị dự toán.
2. Công tác quản lý dự án: Đáp ứng về yêu cầu, chất lượng
3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin: Kịp thời.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Bối cảnh chung năm 2023

1.1 Tình hình thế giới

Năm 2023, cuộc chiến Nga – Ukraine diễn biến khó lường. Do đây là hai nước xuất khẩu lúa mì hàng đầu chiếm 30% tổng lượng lúa xuất khẩu trên Thế giới nên khi chiến tranh nổ ra tình hình xuất nhập khẩu lúa mì rơi vào cảnh tối tệ. Các nước nhập khẩu sẵn sàng trả giá cao để giành các đơn hàng lúa nhằm bổ sung vào dự trữ lương thực quốc gia. Là quốc gia đang phát triển, Việt Nam khó có thể cạnh tranh với các quốc gia giàu có như các nước Trung Đông, Bắc phi về nhập khẩu lúa mì. Hiện nay, giá lúa mì tăng cao đến 50% và khó tiếp cận mua khiến tình hình kinh doanh của Công ty trong thời gian tới là cực kỳ khó khăn. Bên cạnh giá lúa, giá nguyên liệu đầu vào sang năm 2023 không còn rẻ do chiến tranh Nga – Ukraine khiến chi phí logistic tăng cao, các chi phí đầu vào như bao bì, giá cước vận tải cũng đều tăng sẽ làm tăng giá thành trong khi giá bán bột chưa tăng được sẽ làm tình hình kinh doanh thêm xấu đi trong thời gian tới.

1.2 Tình hình trong nước

1.2.1 Thuận lợi

- Một số đầu tư trong năm 2021, 2022 đã phát huy hiệu quả như kho lúa, kho thành phẩm, hệ thống sàng sơ bộ...
- Một số sản phẩm dần khẳng định chỗ đứng trên thị trường với thương hiệu Hồng Yến, Phượng Hoàng Xanh.
- Tiếp tục duy trì lượng khách hàng thân thiết và từng bước mở rộng sang phân khúc bột cao cấp. Duy trì mạng lưới nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, vận tải tin cậy với giá cả luôn cạnh tranh.
- Công nợ trả chậm giảm tuổi nợ qua đó góp phần giảm chi phí tài chính.
- Dịch bệnh được khống chế hoàn toàn, chăn nuôi lợn được hồi phục sẽ giúp đẩy mạnh tiêu thụ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, sẽ giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ cám phụ phẩm.

1.2.2 Khó khăn

- Công ty sản xuất trở lại như trước thời điểm dịch Covid tuy nhiên sản lượng bán ra cũng chưa được như kỳ vọng, lượng bột tháng 01 bán được 3.323 tấn, tháng 2: 4200 tấn đều thấp hơn lượng bán trung bình hơn 4.800 tấn/ tháng của năm 2022.



- Cuộc chiến Nga – Ukraine bước sang năm thứ 2 và vẫn chưa có dấu hiệu chấm dứt dẫn đến giá lúa mì, giá xăng dầu đều tăng cao, chi phí vận tải đường biển cũng khó khăn hơn do lịch trình di chuyển tránh khu vực xung đột. Tỷ giá đồng đô la Mỹ và VNĐ vẫn ở mức cao gần 24.000đ/usd.

- Cơ hội mua lúa hàng sá ngày càng ít buộc Công ty phải mua nguyên liệu hàng container với chi phí cao hơn và chất lượng kém ổn định hơn. Việc kho chứa hạn chế nên Công ty không thể nhập số lượng lớn ảnh hưởng đến chi phí và chất lượng ổn định của nguyên liệu, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Hai nhà máy lớn vừa tăng thêm công suất 500 tấn/ngày là VIMA và VFM sẽ tiếp tục đẩy mạnh khuyến mại, chiết khấu, giảm giá bán để giành giật thị phần.

- Một số chính sách mới của nhà nước về lương và thuế sẽ có hiệu lực.

- Tài sản kho tàng tại Nhà máy Hưng Quang khai thác đã lâu xuống cấp, hỏng hóc, một số khách thuê hiện đã trả lại tài sản.

- Công nợ trả chậm là đặc thù của ngành kinh doanh bột mì nhưng cũng là vấn đề mà Công ty cần tập trung xử lý. Việc cân đối được lợi ích của việc thúc đẩy sản lượng tiêu thụ và đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời hiện vẫn đang là bài toán khó.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Căn cứ theo đánh giá và dự báo của Nhà nước về tình hình dịch bệnh và các tác động đối với tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam, căn cứ những thuận lợi và khó khăn nội tại của đơn vị đã nêu ở trên, Công ty cổ phần Bột mì Vinafood 1 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trên cơ sở nỗ lực khai thác những điểm thuận lợi, khắc phục khó khăn, cụ thể với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	82.000
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	780.800
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	82.500
3.1	<i>Tr. đó: Gạo</i>	<i>Tấn</i>	<i>6.000</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>54.500</i>
3.3	<i>Lúa, cám, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>22.000</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	806.000
4.1	<i>Tr.đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>56.700</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>577.700</i>
4.3	<i>Doanh thu, TN khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>171.600</i>



TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.200
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	40.320
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/n/t	8,398
9	Chia cổ tức (50%)	Tr.đồng	1.600

3. Một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra

3.1 Công tác mua nguyên liệu

- Năm 2023, chất lượng vụ mùa lúa mỳ Úc không bằng mọi năm đặc biệt với nhóm lúa cao cấp, cần tìm kiếm hàng hóa thay thế từ nguồn Mỹ, Canada để đảm bảo ổn định chất lượng.

- Cần bổ sung nguồn lúa thường xuyên có tính gói đầu và dự tính rủi ro trễ hàng hóa do những kho khăn trong vận tải biển thế giới đảm bảo sản xuất liên tục.

- Xây dựng mạng lưới đối tác bán hàng tin cậy để có nguồn lúa mua hợp lý và kịp thời.

- Nâng cao trình độ nhân sự mảng công tác nhập khẩu lúa.

3.2 Công tác bán hàng

- Duy trì và mở rộng mạng lưới khách hàng hiện có. Đặc biệt quan tâm đến mảng khách hàng mới nổi trẻ tuổi, mảng sản xuất bánh kẹo quy mô lớn đòi hỏi chất lượng bột cao cấp.

- Đa dạng hóa sản phẩm bán ra. Phát triển sản phẩm bột mỳ bánh canh cho thị trường miền Trung, sản phẩm bột cho thức ăn Thủy sản. Đẩy mạnh sản phẩm bột tiêu dùng ra thị trường.

- Nâng cao năng lực nhân sự mảng kinh doanh thông qua các khóa đào tạo và tuyển dụng mới.

3.3 Công tác đầu tư

- Tập trung triển khai các dự án đầu tư đã lên kế hoạch.

- Đầu tư hệ thống phối trộn bột, đầu tư máy móc thí nghiệm trong phòng Lab.

- Triển khai việc sửa chữa hệ thống kho nguyên liệu giai đoạn 2 tại Nhà máy Bảo Phước để chất lượng lúa được tốt hơn.

- Trong năm 2023 Công ty có kế hoạch đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị : triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giải ngân 2022	Nguồn vốn dự kiến	Tiến độ
1	Đầu tư xây dựng Hệ thống trộn bột mỳ thành phẩm (Chuyên tiếp KHĐT năm 2021-2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, tăng cường nguồn lực trong việc cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần	27.500	27.500	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Hoàn thành lập báo cáo nghiên cứu khả thi
2	Sửa chữa kho nguyên liệu hạng mục vách ngăn lúa tại lô số 2,3,4,8 (Chuyên tiếp KHĐT năm 2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho chứa để duy trì ổn định chất lượng nguyên liệu	1.700	1.700	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
3	Sửa chữa kho thành phẩm số 2 (Chuyên tiếp KHĐT năm 2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho chứa, duy trì ổn định chất lượng thành phẩm	970	970	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
4	Nhà phụ trợ (Chuyên tiếp KHĐT năm 2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện bảo quản thành phẩm và công tác VSATTP	710	710	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
5	Sửa chữa kho cám (Chuyên tiếp KHĐT năm 2022)	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện năng cao năng lực kho chứa cám	220	220	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
6	Nhà nhập lúa	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện cơ sở vật chất và môi trường làm việc, phục vụ công tác SXKD	403	403	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư

7	Vách ban công nhà nghiên số 2	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện cơ sở vật chất và môi trường làm việc, phục vụ công tác sxkd	435	435	435	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
8	Cải tạo, bổ sung sửa chữa hệ thống PCCC : Xây bê PCC và cải tạo nhà bếp	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Đáp ứng công tác phòng cháy và chữa cháy của toàn bộ nhà máy một cách đồng bộ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	318	318	318	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
9	Hệ thống PCCC: Trạm bom ngăn cháy + Hệ thống màn ngăn cháy giữa nhà xưởng và nhà kho và trung tâm báo cháy	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Đáp ứng công tác phòng cháy và chữa cháy của toàn bộ nhà máy một cách đồng bộ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	561	561	561	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
10	Hệ thống PCCC: Nhà kho chứa lúa mỳ, Nhà ăn công nhân và Khu phụ trợ cải tạo	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Đáp ứng công tác phòng cháy và chữa cháy của toàn bộ nhà máy một cách đồng bộ và đúng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	887	887	887	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
11	Mua sắm máy sàng kiểm soát bột mỳ cho dây chuyền 1	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Nâng cao khả năng cung cấp sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, tăng cường nguồn lực trong việc cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần.	980	980	980	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần)	Chuẩn bị đầu tư
12	Sửa chữa và xây mới nhà kho tại Chi nhánh Bột mỳ Hưng Quang	Nhà máy bột mỳ Bảo Phước – Đông Hải 2- Hải An - Hải Phòng	Cải thiện điều kiện kho tàng	1.400	1.400	1.400	Vốn tự có và vốn vay (nếu cần).	Nghiên cứu
	TỔNG			36.084	36.084	36.084		

3.4 Công tác tài chính kế toán

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phân công bố trí công việc kế toán các nơi một cách hợp lý, kiểm tra, hướng dẫn công tác kế toán tại các nhà máy. Đổi mới công tác kế toán để tối ưu hóa công việc, kịp thời cung cấp, báo cáo số liệu đáp ứng yêu cầu của quản lý và mô hình hoạt động của Chi nhánh Hưng Quang mới thành lập.

- Theo dõi đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, giảm vốn bị khách hàng chiếm dụng vốn. Hoàn thiện phần mềm kế toán. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận kế toán.

- Nâng cao năng lực nhân sự quản lý bộ phận kế toán.

3.5 Công tác tổ chức lao động

- Hoàn thành thang bảng lương mới cho doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự có trình độ tay nghề để bổ sung nhân lực cho sản xuất.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, công tác đầu tư xây dựng năm 2022.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra năm 2023.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo tình hình thực tế (nếu có).

Trân trọng cảm ơn! *STG*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT



GIÁM ĐỐC

Phùng Thanh Long

